

MARKET LENS

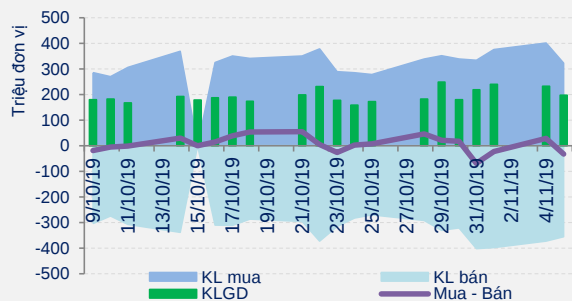
Phiên giao dịch ngày:

5/11/19

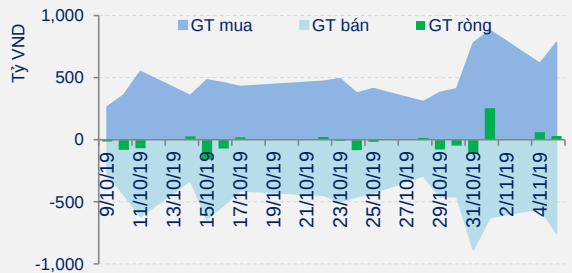
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,024.34	106.71
% Thay đổi	↑ 0.19%	↑ 0.10%
KLGD (CP)	197,745,956	26,271,989
GTGD (tỷ đồng)	4,399.97	407.84
Tổng cung (CP)	355,784,640	58,163,800
Tổng cầu (CP)	322,499,420	49,907,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,975,132	307,100
KL mua (CP)	18,141,042	208,300
GT mua (tỷ đồng)	782.90	1.80
GT bán (tỷ đồng)	753.29	3.46
GT ròng (tỷ đồng)	29.61	(1.65)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.98%	13.5	2.7	5.0%
Công nghiệp	↓ -0.21%	14.4	2.9	26.2%
Dầu khí	↑ 0.30%	20.9	2.1	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	17.3	4.6	8.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.09%	13.5	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.18%	19.8	5.9	11.4%
Ngân hàng	↑ 2.46%	11.7	2.5	15.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.72%	13.2	1.6	8.8%
Tài chính	↑ 0.10%	22.0	4.3	15.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.71%	14.5	3.1	3.7%
VN - Index	↑ 0.19%	16.5	4.0	112.1%
HNX - Index	↑ 0.10%	9.3	1.7	-12.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì được sắc xanh trong phiên thứ ba liên tiếp với diễn biến khá giằng co trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,91 điểm (+0,19%) lên 1.024,34 điểm; HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,1%) lên 106,71 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.973 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 225 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 914 tỷ đồng. Đa tăng chủ yếu chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn khiến cho độ rộng thị trường là tiêu cực với 234 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 271 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đấy đã bật lên khá tốt và tuy về chiều, áp lực cung gia tăng đã khiến mức tăng bị thu hẹp lại nhưng VN-Index vẫn kết phiên trên ngưỡng 1.020 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực chốt lời và có sự phân hóa với bên tăng giá như VHM (+2%), GAS (+1,4%), VRE (+2%), TCB (+1,6%), BID (+0,7%), BVH (+1,6%), VPB (+1,1%)... và bên giảm giá là VCB (-1,3%), VNM (-1,6%), NVL (-1,2%), VIC (-0,2%), MSN (-0,4%), MWG (-0,4%), CTG (-0,2%)... Cổ phiếu dầu khí thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng như PVS (+3,2%), PVD (+3,7%), PVB (+0,5%), PLX (+0,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Các chỉ số chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong phiên đêm qua và đồng thời lập đỉnh lịch sử mới đã hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam. Hai chỉ số chính có phiên tăng thứ ba liên tiếp nhưng với diễn biến giao dịch khá giằng co với việc VN-Index tiếp tục kết phiên trong vùng kháng cự 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018). Nếu vượt được vùng kháng cự này thì target tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Khối ngoại duy trì mua ròng với hơn 30 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 4,34 điểm cho thấy nhà đầu tư đang đặt cược về khả năng thị trường sẽ sớm có những điều chỉnh. Chúng tôi duy trì quan điểm, thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy lại trước khi hướng tới vùng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào trong vùng giá hiện tại và có thể tận dụng những nhịp tăng trong phiên để chốt lời một phần.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/11/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.021,63 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.026,53 điểm. Sau đó, áp lực cung lại tăng nhẹ thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 1,91 điểm (+0,19%) lên 1.024,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.900 đồng, GAS tăng 1.500 đồng, VRE tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co với sắc xanh và sắc đỏ đan xen trong phiên hôm nay. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 107,249 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 106,355 điểm. Trong phiên chiều, cầu tăng nhẹ giúp chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,1%) lên 106,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 4.400 đồng, PVS tăng 600 đồng, VCG tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 8.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 29,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,4 triệu cổ phiếu. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 51,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 43,1 tỷ đồng tương ứng với 447 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 86,4 tỷ đồng tương ứng với 665 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 98,8 nghìn cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 136,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 55,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 338 triệu đồng tương ứng với 73,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Bloomberg: Cuối năm 2020 sẽ ký RCEP tại Việt Nam

Theo Dự thảo Tuyên bố chung của các lãnh đạo ASEAN, các quốc gia thành viên đều đồng thuận ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) vào năm 2020 tại Việt Nam - chủ tịch sắp tới của ASEAN.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trong vùng kháng cự 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 172 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 997 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 106,5-107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



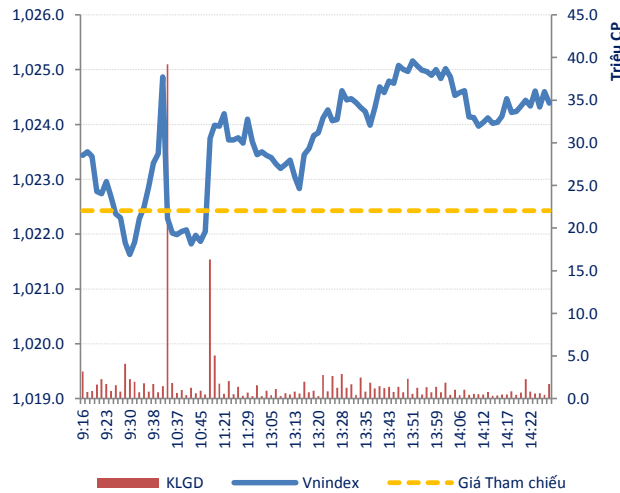
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,79 - 41,97 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 5/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.135 đồng (không đổi).
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,35 USD/ounce tương ứng 0,35% xuống mức 1.505,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,026 điểm tương ứng với 0,03% lên 97,531 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1129 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2879 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,84 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD/thùng tương ứng 0,21% lên mức 56,66 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/11, chỉ số Dow Jones tăng 114,75 điểm tương ứng 0,42% lên 27.462,11 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 46,8 điểm tương ứng 0,56% lên 8.433,2 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,36 điểm tương ứng 0,37% lên 3.078,27 điểm.

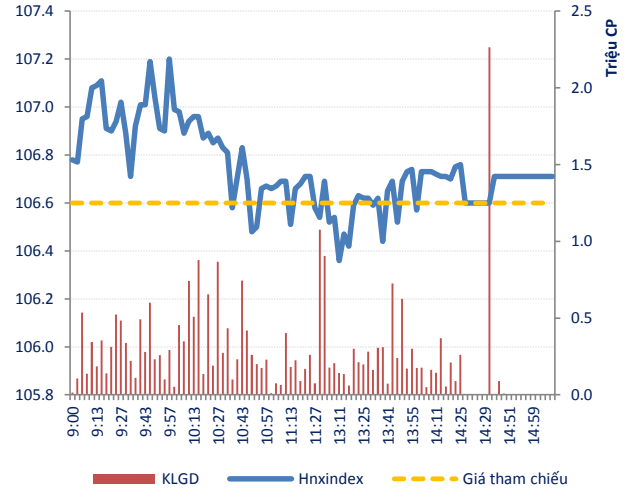


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

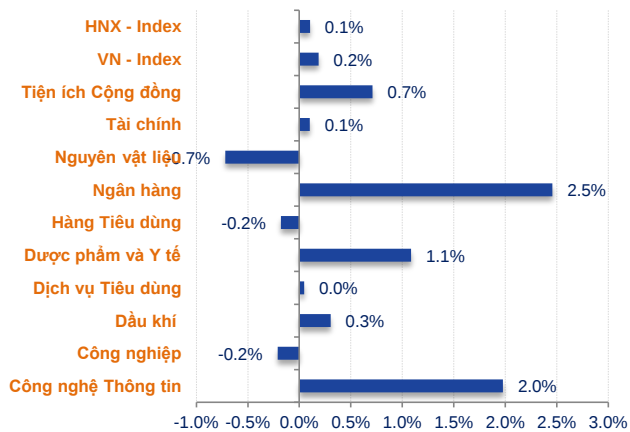
KLGD và VN-Index trong phiên



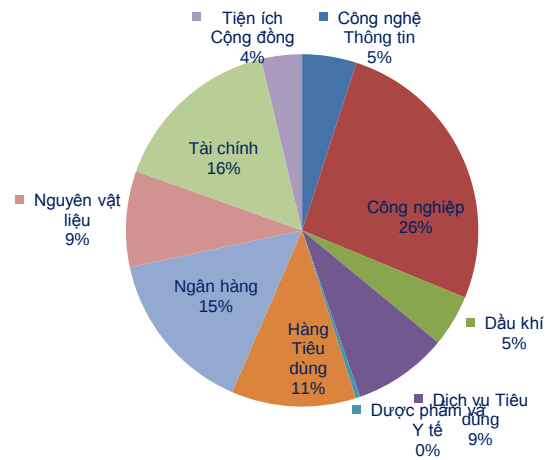
KLGD và HNX-Index trong phiên



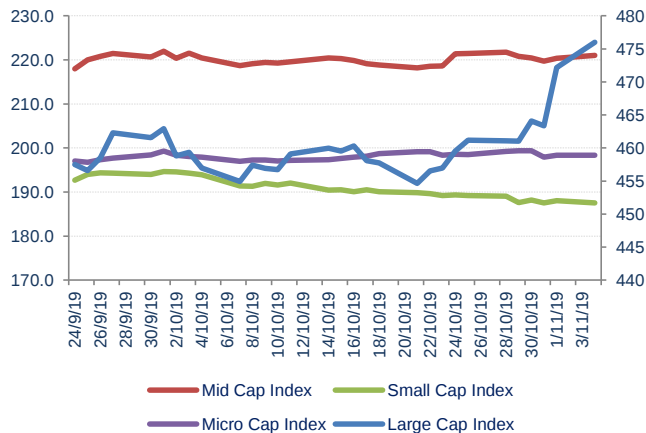
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



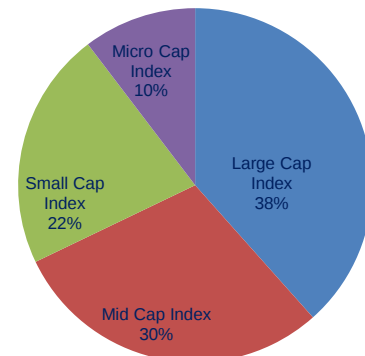
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVS	1,595,420	VNM	664,670
2	VRE	1,460,890	TDH	451,880
3	HCM	492,400	HNG	444,470
4	VHM	447,400	DXG	415,300
5	POW	376,770	NKG	332,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	73,400	CEO	136,500
2	SHB	17,000	PVS	55,800
3	LAS	15,600	PVC	35,000
4	HUT	10,100	TC6	10,000
5	BVS	9,000	KVC	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.10	25.00	↓ -0.40%	27,893,660
FLC	4.81	4.70	↓ -2.29%	12,175,110
HPG	21.75	21.90	↑ 0.69%	6,382,860
AAA	15.65	15.90	↑ 1.60%	5,843,530
SCR	6.12	6.10	↓ -0.33%	5,480,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.70	19.30	↑ 3.21%	5,568,980
ACB	24.60	24.60	→ 0.00%	3,600,931
SHB	6.70	6.70	→ 0.00%	2,862,740
ART	2.30	2.10	↓ -8.70%	1,297,000
HUT	2.40	2.50	↑ 4.17%	997,713

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1907	3.65	4.20	0.55	↑ 15.07%
CVHM1902	21.53	23.36	1.83	↑ 8.50%
CVRE1902	1.66	1.80	0.14	↑ 8.43%
CVHM1901	4.57	4.89	0.32	↑ 7.00%
VRC	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
HJS	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
VNT	32.10	35.30	3.20	↑ 9.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	0.20	0.12	-0.08	↓ -40.00%
CVIC1901	0.12	0.08	-0.04	↓ -33.33%
CVRE1901	0.15	0.11	-0.04	↓ -26.67%
CVNM1901	0.41	0.34	-0.07	↓ -17.07%
CREE1901	0.52	0.44	-0.08	↓ -15.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	43.10	38.80	-4.30	↓ -9.98%
BTW	34.80	31.40	-3.40	↓ -9.77%
PPP	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
DNY	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
C69	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	27,893,660	2.9%	299	83.7	2.4
FLC	12,175,110	3250.0%	405	11.6	0.4
HPG	6,382,860	17.0%	2,664	8.2	1.3
AAA	5,843,530	14.7%	2,692	5.9	0.9
SCR	5,480,640	7.0%	953	6.4	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,568,980	7.7%	2,057	9.4	0.8
ACB	3,600,931	25.1%	3,584	6.9	1.6
SHB	2,862,740	13.6%	1,963	3.4	0.4
ART	1,297,000	5.1%	558	3.8	0.2
HUT	997,713	0.4%	51	48.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 15.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM190	↑ 8.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 8.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM190	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRC	↑ 7.0%	11.4%	2,461	7.2	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
HJS	↑ 10.0%	15.6%	2,221	12.4	2.0
VNT	↑ 10.0%	3.9%	721	49.0	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	1,595,420	11.0%	1,346	8.8	1.0
VRE	1,460,890	9.4%	1,141	31.2	3.0
HCM	492,400	10.3%	1,448	17.1	1.8
VHM	447,400	31.9%	5,276	18.6	6.1
POW	376,770	8.9%	1,070	12.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	73,400	6.9%	893	5.3	0.4
SHB	17,000	13.6%	1,963	3.4	0.4
LAS	15,600	3.6%	407	16.0	0.6
HUT	10,100	0.4%	51	48.7	0.2
BVS	9,000	6.8%	1,642	6.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	406,531	4.0%	1,361	89.2	5.3
VCB	336,766	26.3%	5,269	17.2	4.1
VHM	327,917	31.9%	5,276	18.6	6.1
VNM	224,986	38.2%	6,134	21.1	8.3
GAS	204,793	26.0%	6,351	16.8	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,750	25.1%	3,584	6.9	1.6
VCS	14,544	45.7%	8,608	10.6	4.7
VCG	11,926	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	9,225	7.7%	2,057	9.4	0.8
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.39	-25.5%	(2,174)	-	0.8
CLG	2.90	-50.0%	(5,245)	-	0.5
PVD	2.50	3.1%	1,031	16.4	0.5
CMG	2.48	8.2%	1,697	22.8	2.0
APG	2.39	2.8%	303	29.9	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.34	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NHP	3.52	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ALT	3.20	3.6%	1,315	10.2	0.4
MCO	3.00	0.2%	21	121.7	0.2
VIG	2.98	-11.7%	(719)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
